

Số: 1148/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong
hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản
hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn
2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
518/TTr-SKHCCN ngày 09/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **03 (Ba)** thủ tục hành
chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Hoạt động khoa học
và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ
tỉnh Vĩnh Long (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học
và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân
các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách thi
hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐ VP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC; P.VH-XH;
- Lưu: VT, 1.12.30.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Quyên Thanh

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Phần I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Thủ tục phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở của các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Thủ tục Thẩm định tài chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở của các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

1.1 Trình tự thực hiện

- Bước 1: Trên cơ sở thông báo đề xuất đặt hàng của Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố gửi hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh về Sở Khoa học và Công nghệ.

- Bước 2: Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất đặt hàng, thành lập các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

- Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

- Bước 4: Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

- Bước 5: Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả đến các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có đề xuất đặt hàng.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

+ Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Long (*theo mẫu đính kèm*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: không quy định

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

1.6.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

1.6.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng

ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ dùng cho đề tài khoa học (theo mẫu A1)

+ Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ dùng cho dự án sản xuất thử nghiệm (theo mẫu A2).

+ Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ dùng cho dự án khoa học và công nghệ (theo mẫu A3)

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có.

1.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

- Luật Khoa học và công nghệ năm 2013;

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

- Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

- Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mẫu A1-ĐXNV

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... ..tháng... năm 20....

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG**
(Dùng cho đề tài khoa học)

1. Tên đề tài / đề án:
2. Căn cứ đề xuất:
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...
4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
10. Thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân đề xuất:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Mẫu A2-ĐXNV

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... ..tháng... .. năm 20....

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án sản xuất thử nghiệm (SXTN):
2. Xuất xứ hình thành (*Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài v.v... có khả năng ứng dụng*)
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...
4. Mục tiêu:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường (*Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án*)
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra (*Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án*)
11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
12. Thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân đề xuất:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Mẫu A3-ĐXNV

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN _____ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
 CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG**
(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)

1. Tên dự án dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):
2. Xuất xứ hình thành: *(Nêu rõ nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan...)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh, Mức độ tác động đến phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương, v.v...
4. Mục tiêu:
5. Nội dung KHCN chủ yếu *(Mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài hoặc dự án SXTN):*
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu về mặt thời gian thực hiện:
9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:
10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*
12. Hiệu quả của Dự án KH&CN:
 Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(Cần làm rõ đóng góp của Dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*
13. Thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân đề xuất:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

2. Thủ tục phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở của các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

1.1 Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Vào Quý III hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc tỉnh có nhu cầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở tổng hợp các đề xuất của ngành mình, thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ và gửi kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, phê duyệt.

- Bước 2: Sở Khoa học và Công nghệ thành lập các Hội đồng, tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở để xem xét.

- Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

- Bước 4: Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả đến các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc tỉnh.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đề nghị phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở;

+ Quyết định thành lập Hội đồng và Biên bản họp Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở;

+ Bảng tổng hợp danh mục (theo mẫu);

+ Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: trong Quý IV hàng năm.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc tỉnh.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

1.6.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.

1.6.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- + Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (mẫu số 01-PĐX).
- + Mẫu bảng tổng hợp danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (mẫu số 02).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có.

1.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

- Luật Khoa học và công nghệ năm 2013;
- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ XUẤT
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ NĂM 20....

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện: *(Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ, đề tài khoa học xã hội nhân văn hoặc dự án ứng dụng KH&CN)*
3. Mục tiêu: *(Ngắn, gọn, rõ ràng, có định lượng)*
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN: *(Tầm quan trọng, cấp bách, tác động và ảnh hưởng đến hoạt động của ngành, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội địa phương,...)*
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian và kinh phí thực hiện:
9. Dự kiến chủ nhiệm: *(Họ và tên, học vị, chuyên môn)*
10. Thông tin khác: *(Chỉ áp dụng đối với dự án ứng dụng KH&CN)*
 - 10.1. Xuất xứ hình thành *(Cần nêu rõ kết quả của các đề tài nghiên cứu đã được công nhận):*
 - 10.2. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN *(Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ dân, v.v...):*
11. Địa chỉ liên hệ: *(điện thoại,...)*

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC NỘI CÁ NHÂN CÔNG TÁC
(Ký tên và đóng dấu)

CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký)

Đơn vị
(Mẫu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN
GỬI VỀ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Cá nhân đề xuất chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm đề tài	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)
1								
2								
3								

.... Ngày ... tháng ... năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục thẩm định tài chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở của các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

1.1 Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc tỉnh gửi hồ sơ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở về Sở Khoa học và Công nghệ để thẩm định tài chính.

- Bước 2: Tổ thẩm định tài chính do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập thẩm định tài chính các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

- Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả thẩm định tài chính cho các Sở, ban, ngành tỉnh và các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc tỉnh.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:
 - + Công văn đề nghị thẩm định tài chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở;
 - + Quyết định thành lập Hội đồng và Biên bản họp Hội đồng tư vấn giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở;
 - + Thuyết minh đề cương đã hoàn thiện theo góp ý của Hội đồng (*Theo mẫu*).
- Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Quý II hàng năm.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc tỉnh.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- 1.6.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.
- 1.6.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- 1.6.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài chính.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả thẩm định tài chính của Sở Khoa học và Công nghệ.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu Thuyết minh đề cương (*Mẫu 03a-TMKHCN và Mẫu 03b-TMXHNV kèm theo*).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có.

1.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

- Luật Khoa học và công nghệ năm 2013;
- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

E-mail:

Website:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng cơ quan:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Tên cơ quan chủ quản đề tài:

II. Nội dung Khoa học và công nghệ của đề tài

8 **Mục tiêu của đề tài** (bám sát và cụ thể hoá mục tiêu đặt hàng - nếu có đặt hàng)

.....

.....

.....

9 **Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết phải nghiên cứu đề tài**

(Trên cơ sở đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài, đánh giá những khác biệt về trình độ KH&CN trong nước và thế giới, nêu được những gì đã giải quyết rồi, những gì còn tồn tại, chỉ ra những hạn chế cụ thể, từ đó nêu được hướng giải quyết - luận giải, cụ thể hoá được tính cấp thiết của đề tài và những vấn đề mới về KH&CN mà đề tài đặt ra nghiên cứu)

9.1. Tình trạng đề tài

Mới Kế tiếp (tiếp tục hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả)

9.2. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

Ngoài nước (phân tích, đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài; nêu được những khác biệt về trình độ KH&CN trong nước và thế giới):

.....

.....

.....

Trong nước: (Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến đề tài mà các cán bộ tham gia đề tài đã thực hiện; nếu có các đề tài cùng bản chất đang thực hiện hoặc đăng ký nghiên cứu ở cấp khác, nơi khác của nhóm nghiên cứu phải giải trình rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến đề tài này; nếu phát hiện có đề tài đang tiến hành mà đề tài này có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi cụ thể Tên đề tài, tên Chủ nhiệm đề tài và Cơ quan chủ trì đề tài đó)

.....

.....

.....

9.3. Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài đã nêu trong phần tổng quan (tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố - chỉ ghi những công trình tác giả thật tâm đắc và đã trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết nghiên cứu đề tài)

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
<p>9.4. Phân tích, đánh giá cụ thể những vấn đề KH&CN còn tồn tại, hạn chế của sản phẩm, công nghệ nghiên cứu trong nước và các yếu tố, các nội dung cần đặt ra nghiên cứu, giải quyết ở đề tài này (nếu rõ, nếu thành công thì đạt được những vấn đề gì)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
10	Cách tiếp cận	
<p>(Luận cứ rõ việc lựa chọn cách tiếp cận phù hợp đối tượng nghiên cứu để đạt mục tiêu đặt ra)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
11	Nội dung nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm	
<p>(Liệt kê và mô tả những nội dung nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm cần tiến hành để đạt được mục tiêu đặt ra, trong đó, chỉ rõ những nội dung mới, nội dung quan trọng nhất để tạo ra sản phẩm, công nghệ chủ yếu; những hoạt động để chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng; dự kiến những nội dung có tính rủi ro và giải pháp khắc phục - nếu có)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
12	Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng	
<p>(Luận cứ rõ việc lựa chọn các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng phù hợp với từng nội dung của đề tài; làm rõ tính mới, sáng tạo, độc đáo của các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
13	Hợp tác quốc tế	
Đã hợp tác	Tên đối tác (Người và tổ chức khoa học và công nghệ)	Nội dung hợp tác (Ghi rõ nội dung, lý do, hình thức hợp tác, kết quả thực hiện hỗ trợ cho đề tài này)

Dự kiến hợp tác	Tên đối tác (Người và tổ chức khoa học và công nghệ)	Nội dung hợp tác (Ghi rõ nội dung cần hợp tác; lý do hợp tác; hình thức thực hiện; dự kiến kết quả hợp tác đáp ứng yêu cầu của đề tài)		
14	Tiến độ thực hiện (phù hợp với những nội dung đã nêu tại mục 11)			
TT	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện (các mốc đánh giá chủ yếu)	Sản phẩm phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Người, cơ quan thực hiện
1				
...				

III. Dự kiến Kết quả của đề tài

15	Dạng kết quả dự kiến của đề tài			
	Dạng kết quả I	Dạng kết quả II	Dạng kết quả III	Dạng kết quả IV
	<input type="checkbox"/> Mẫu (<i>model, maket</i>)	<input type="checkbox"/> Nguyên lý ứng dụng	<input type="checkbox"/> Sơ đồ, bản đồ	<input type="checkbox"/> Bài báo
	<input type="checkbox"/> Sản phẩm (<i>có thể trở thành hàng hoá, để thương mại hoá</i>)	<input type="checkbox"/> Phương pháp	<input type="checkbox"/> Số liệu, Cơ sở dữ liệu	<input type="checkbox"/> Sách chuyên khảo
	<input type="checkbox"/> Vật liệu	<input type="checkbox"/> Tiêu chuẩn	<input type="checkbox"/> Báo cáo phân tích	<input type="checkbox"/> Kết quả tham gia đào tạo sau đại học
	<input type="checkbox"/> Thiết bị, máy móc	<input type="checkbox"/> Quy phạm	<input type="checkbox"/> Tài liệu dự báo (<i>phương pháp, quy trình, mô hình,...</i>)	<input type="checkbox"/> Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ
	<input type="checkbox"/> Dây chuyền công nghệ	<input type="checkbox"/> Phần mềm máy tính	<input type="checkbox"/> Đề án, qui hoạch	
	<input type="checkbox"/> Giống cây trồng	<input type="checkbox"/> Bản vẽ thiết kế	<input type="checkbox"/> Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi	
	<input type="checkbox"/> Giống vật nuôi	<input type="checkbox"/> Quy trình công nghệ		
	<input type="checkbox"/> Khác	<input type="checkbox"/> Khác	<input type="checkbox"/> Khác	<input type="checkbox"/> Khác
16	Yêu cầu chất lượng và số lượng về kết quả, sản phẩm KH&CN dự kiến tạo ra (Kê khai đầy đủ, phù hợp với những dạng kết quả đã nêu tại mục 15)			

16.1 Yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm dự kiến tạo ra (dạng kết quả I)						
TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng, quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước	Thế giới	
1						
...						
16.2 Yêu cầu khoa học đối với sản phẩm dự kiến tạo ra (dạng kết quả II, III)						
TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học dự kiến đạt được			Ghi chú	
1						
...						
16.3 Dự kiến công bố kết quả tạo ra (dạng kết quả IV)						
TT	Tên sản phẩm	Tạp chí, Nhà xuất bản			Ghi chú	
1						
...						
<p>18.4. Đánh giá một số chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật của các sản phẩm, công nghệ nghiên cứu, đặc biệt là của sản phẩm, công nghệ chủ yếu dự kiến tạo ra của đề tài so với các sản phẩm tương tự trong và ngoài nước; so sánh với các phương án nhập công nghệ hoặc mua sản phẩm tương tự để đánh giá hiệu quả của đề tài (trình độ KH&CN, tính phù hợp, hiệu quả kinh tế, ...)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>						
17 Khả năng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu						
<p>17.1. Khả năng về thị trường (nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu của khách hàng cụ thể nếu có; khi nào có thể đưa sản phẩm của đề tài ra thị trường?)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>17.2. Khả năng về kinh tế (khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng của sản phẩm)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>17.3. Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp ngay trong quá trình nghiên cứu</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>						

17.4. Mô tả phương thức chuyển giao
 (chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % của doanh thu, liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn (với đơn vị phối hợp nghiên cứu hoặc với cơ sở sẽ áp dụng kết quả nghiên cứu) theo tỷ lệ đã thoả thuận để cùng triển khai sản xuất, tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra,...)

18 Các lợi ích mang lại và các tác động của kết quả nghiên cứu

18.1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan
 (Ghi những dự kiến đóng góp vào các thành tựu nổi bật trong khoa học quốc tế, đóng góp vào tiêu chuẩn quốc tế; triển vọng phát triển theo hướng nghiên cứu của đề tài; ảnh hưởng về lý luận đến phát triển ngành khoa học, đến sáng tạo trường phái khoa học mới; ...)

18.2. Đối với nơi ứng dụng kết quả nghiên cứu

18.3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường
 (Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội: những luận cứ khoa học của đề tài có khả năng ảnh hưởng đến chủ trương chính sách, cơ chế quản lý cụ thể của Đảng và Nhà nước; khả năng nâng cao tiêu chuẩn văn hoá của xã hội; ảnh hưởng đến môi trường; khả năng ảnh hưởng đến sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, hoặc tạo ra sản phẩm hàng hoá đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao hiệu quả sản xuất, v.v...)

IV. Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đề tài

19 Hoạt động của các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề tài				
TT	Tên tổ chức, thủ trưởng của tổ chức	Địa chỉ	Nhiệm vụ được giao thực hiện trong đề tài	Dự kiến kinh phí
1				
...				

20 Cán bộ thực hiện đề tài
 (Ghi những người dự kiến đóng góp khoa học chính thuộc tổ chức chủ trì và cơ quan phối hợp tham gia thực hiện đề tài, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề tài)

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Thời gian làm việc cho đề tài (Số tháng quy đổi)
1			
...			
10			

V. Kinh phí thực hiện đề tài và nguồn kinh phí
(Giải trình chi tiết xem phụ lục kèm theo)

Đơn vị: triệu đồng

21	Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi						
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				Chi khác
			Công lao động (khoa học, phổ thông)	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	
	Tổng kinh phí <i>Trong đó:</i>						
1	Ngân sách SNKH						
2	Các nguồn vốn khác - Vốn tự có của cơ sở - Khác (vốn huy động, ...)						

....., ngày tháng năm 200...

**Thủ trưởng
tổ chức chủ trì đề tài**
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài
(Họ tên và chữ ký)

**Thủ trưởng
cơ quan chủ quản đề tài**
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Dự toán kinh phí đề tài*(Theo nội dung chi)**Đơn vị: đồng*

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn		
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	SNKH	Tự có	Khác
1	Công lao động (khoa học, phổ thông)					
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng ...					
3	Thiết bị, máy móc					
4	Chi khác					
Tổng cộng:						

Dự toán kinh phí đề tài*(Theo nhóm mục chi)**Đơn vị: đồng*

TT	Nhóm mục chi	Tổng số		Nguồn vốn		
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	SNKH	Tự có	Khác
1	2	3	4	5	6	7
I	Nhóm 1: Thanh toán cá nhân					
II	Nhóm 2: Nghiệp vụ chuyên môn					
III	Nhóm 3: Mua sắm sửa chữa					
IV	Nhóm 4: Các khoản chi khác					
Tổng cộng:						

Giải trình các khoản chi

Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung công việc	Chức danh	Số người	Hệ số tiền công	Số ngày	Tổng số kinh phí	Nguồn vốn		
							SNKH	Tự có	Khác
1									
	Cộng								

Khoản 2. Nguyên, vật liệu, năng lượng

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						SNKH	Tự có	Khác
1	Nguyên, vật liệu, năng lượng ...							
...	Mua sách, tài liệu, số liệu							
	Cộng:							

Khoản 3. Thiết bị, máy móc

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						SNKH	Tự có	Khác
1	Mua thiết bị							
...								
2	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)							
...								
	Cộng:							

Khoản 4. Chi khác

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						SNKH	Tự có	Khác

1	Công tác trong nước							
2	Kinh phí quản lý (của cơ quan chủ trì)							
3	Hợp tác							
4	Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu							
	- Chi phí kiểm tra nội bộ							
	- Chi nghiệm thu							
5	Chi khác							
	- Hội thảo, hội nghị							
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm							
	- Dịch tài liệu							
	- Đăng ký lưu giữ							
	- Khác							
6	Phụ cấp chủ nhiệm đề tài							
	Cộng:							

Mẫu 03b-TMXHNV
THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN CẤP CƠ SỞ

I. Thông tin chung về đề tài

1	Tên đề tài								
2	Thời gian thực hiện: tháng (Từ tháng/20.... đến tháng/20....)								
3	Kinh phí triệu đồng, trong đó:								
	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">Nguồn</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">Tổng số (triệu đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">- Từ nguồn tự có của cơ quan</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">- Từ nguồn khác</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Nguồn	Tổng số (triệu đồng)	- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học		- Từ nguồn tự có của cơ quan		- Từ nguồn khác	
Nguồn	Tổng số (triệu đồng)								
- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học									
- Từ nguồn tự có của cơ quan									
- Từ nguồn khác									
4	<input type="checkbox"/> Thuộc Chương trình (ghi rõ tên chương trình, nếu có) <input type="checkbox"/> Đề tài độc lập								
5	Chủ nhiệm đề tài								
	Họ và tên:..... Năm sinh: Nam/Nữ: Học hàm: Năm được phong học hàm:..... Học vị: Năm đạt học vị: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Cơ quan: Nhà riêng: E-mail: Tên cơ quan đang công tác: Địa chỉ cơ quan: Địa chỉ nhà riêng:								
6	Cơ quan chủ trì đề tài								
	Tên cơ quan chủ trì đề tài: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Họ và tên thủ trưởng cơ quan: Số tài khoản: Ngân hàng: Tên cơ quan chủ quản đề tài:								

II. Nội dung khoa học của đề tài

7	Mục tiêu của đề tài (<i>bám sát và cụ thể hoá mục tiêu đặt hàng - nếu có đặt hàng</i>)
8	<p>Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết phải nghiên cứu đề tài</p> <p><i>(Trên cơ sở đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài; đánh giá phân tích những mặt mạnh, mặt yếu của những công trình nghiên cứu đã có, làm rõ lịch sử của quá trình nghiên cứu đối với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài từ đó nêu rõ tình huống nảy sinh vấn đề nghiên cứu, luận chứng, cụ thể hoá được tính cấp thiết của đề tài và những vấn đề mới về KH&CN mà đề tài đặt ra nghiên cứu)</i></p> <p>8.1 Tình trạng đề tài <input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Kế tiếp (<i>tiếp tục hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả</i>)</p> <p>8.2 Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài</p> <p><i>Ngoài nước</i>(<i>phân tích, đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài</i>)</p> <p><i>Trong nước</i> (<i>phân tích, đánh giá cụ thể tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đặc biệt phải nêu được chi tiết những kết quả nghiên cứu liên quan; nếu có các đề tài cùng bản chất đang thực hiện hoặc đăng ký nghiên cứu ở cấp khác, nơi khác của nhóm nghiên cứu phải giải trình rõ các nội dung liên quan đến đề tài này; nếu phát hiện có đề tài đang tiến hành mà đề tài này có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi cụ thể Tên đề tài, tên Chủ nhiệm đề tài và Cơ quan chủ trì đề tài đó</i>)</p> <p><i>Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài đã nêu trong phần tổng quan này (tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố)</i></p> <p>8.3 Tính cấp thiết của đề tài:</p> <p>8.4 Những vấn đề mới (<i>về lý luận và thực tiễn</i>) đề tài đặt ra nghiên cứu</p>
9	Cách tiếp cận đề tài (<i>Luận cứ việc lựa chọn cách cách tiếp cận phù hợp với đối tượng nghiên cứu để đạt mục tiêu đề ra</i>)
10	Nội dung nghiên cứu

(Liệt kê và mô tả cụ thể những nội dung cần nghiên cứu: hệ thống hoá và chỉ rõ những nội dung kế thừa những kết quả nghiên cứu đã có, nêu bật được những nội dung mới, những nội dung quan trọng nhất để đạt mục tiêu của đề tài; những hoạt động chuyển giao để ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài - nếu có)

.....

.....

11 Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

(Luận cứ rõ việc lựa chọn các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng phù hợp với từng nội dung của đề tài; làm rõ tính mới, sáng tạo của các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng)

.....

12 Hợp tác nghiên cứu

Tên đối tác	Địa chỉ	Nội dung hợp tác (Ghi rõ nội dung, hình thức hợp tác)

13 Tiến độ thực hiện (phù hợp với những nội dung đã nêu tại mục 10)

TT	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện (các mốc đánh giá chủ yếu)	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Người, cơ quan thực hiện
1				
...				

III. Dự kiến kết quả của đề tài

14 Dạng kết quả dự kiến của đề tài		
Dạng kết quả I	Dạng kết quả II	Dạng kết quả III
<input type="checkbox"/> Nguyên lý	<input type="checkbox"/> Sơ đồ, bản đồ	<input type="checkbox"/> Bài báo
<input type="checkbox"/> Phương pháp	<input type="checkbox"/> Bảng số liệu	<input type="checkbox"/> Sách chuyên khảo
<input type="checkbox"/> Tiêu chuẩn	<input type="checkbox"/> Báo cáo phân tích	<input type="checkbox"/> Tài liệu phục vụ giảng dạy, đào tạo sau đại học
<input type="checkbox"/> Quy phạm	<input type="checkbox"/> Tài liệu dự báo	<input type="checkbox"/> Khác
<input type="checkbox"/> Khác	<input type="checkbox"/> Đề án, qui hoạch triển khai	
	<input type="checkbox"/> Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi	
	<input type="checkbox"/> Mô hình	
	<input type="checkbox"/> Khác	

15	Yêu cầu khoa học đối với sản phẩm dự kiến tạo ra (dạng kết quả I, II)			
TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học dự kiến đạt được		Ghi chú
1				
...				
16	Yêu cầu khoa học đối với sản phẩm dự kiến tạo ra (dạng kết quả III)			
TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học dự kiến đạt được	Nơi công bố	Ghi chú
1				
...				
17	Khả năng ứng dụng, phương thức và địa chỉ chuyển giao kết quả nghiên cứu			
.....				
.....				
18	Các lợi ích mang lại và các tác động của kết quả nghiên cứu			
<i>18.1 Đối với việc xây dựng đường lối, pháp luật, chính sách</i>				
.....				
.....				
<i>18.2 Đối với phát triển kinh tế - xã hội</i>				
.....				
.....				
<i>18.3 Đối với nơi ứng dụng kết quả nghiên cứu</i>				
.....				
.....				
<i>18.4 Đối với phát triển lĩnh vực khoa học có liên quan</i>				
.....				
.....				
<i>18.5 Đối với công tác đào tạo cán bộ khoa học (kể cả việc nâng cao năng lực, hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu của các cá nhân và tập thể khoa học thông qua việc thực hiện đề tài)</i>				
.....				
.....				

IV. Các tổ chức/cá nhân tham gia thực hiện đề tài

19	Các tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện đề tài			
<i>(Ghi các tổ chức, cá nhân phối hợp chính tham gia thực hiện đề tài và phần nội dung công việc tham gia)</i>				
TT	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Nội dung công việc tham gia	Dự kiến kinh phí

1				
...				

20	Cán bộ thực hiện đề tài			
(Ghi những người dự kiến đóng góp khoa học chính thuộc tổ chức chủ trì và cơ quan phối hợp tham gia thực hiện đề tài, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề tài)				
	Họ và tên	Cơ quan công tác	Thời gian	
1	Nguyễn Văn A (Chủ nhiệm đề tài)			
2	Nguyễn Văn B (Thành viên chính)			
			

V. Kinh phí thực hiện đề tài và nguồn kinh phí (Giải trình chi tiết xem phụ lục kèm theo)

Đơn vị: triệu đồng

21	Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi				
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó		
			Công lao động (khoa học, phổ thông)	Nguyên, vật liệu, năng lượng ...	Thiết bị, máy móc
	Tổng kinh phí				
	<i>Trong đó:</i>				
1	Ngân sách SNKH:				
2	Các nguồn vốn khác - Vốn tự có của cơ sở - Khác (vốn huy động, ...)				

....., ngày tháng năm 200...

Thủ trưởng
tổ chức chủ trì đề tài
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài
(Họ tên và chữ ký)

Thủ trưởng
cơ quan chủ quản đề tài
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)